

CHUYÊN MỤC

SỬ HỌC - NHÂN HỌC - NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO

ĐẤU TRANH YÊU NƯỚC TRÊN TUẦN BÁO VIỆT BÁO Ở SÀI GÒN (5 - 10/1949)

MAI THỊ MỸ VỊ*

Năm 1946, khi Pháp mở rộng chiến tranh xâm lược ở Việt Nam, một bộ phận báo chí ở Sài Gòn đã công khai lên án hành động của Pháp, phản đối Chính phủ Nam Kỳ tự trị do Pháp lập nên, đồng thời kêu gọi toàn thể nhân dân Việt Nam đứng lên đấu tranh chống xâm lược, giành độc lập và thống nhất đất nước. Tuần báo Việt Báo (ra ngày 21/5/1949) của Lê Thọ Xuân và Lê Tràng Kiều là một đại diện tiêu biểu cho xu hướng này của báo chí ở Sài Gòn lúc bấy giờ.

Thông qua việc phân tích nội dung các bài xã luận, các chuyên mục chính trị - xã hội và những sáng tác văn thơ với các chủ đề như chống xâm lược, ủng hộ hòa bình, thống nhất đất nước... bài viết tìm hiểu các hình thức đấu tranh yêu nước trên tờ Việt Báo. Qua đó có thêm một góc nhìn về cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ giai đoạn 1945-1954.

Từ khóa: báo chí Sài Gòn, Việt Báo, đấu tranh yêu nước, năm 1949

Nhận bài ngày: 6/8/2017; *đưa vào biên tập:* 10/8/2017; *phản biện:* 12/9/2017; *duyet đăng:* 14/11/2017

1. TÌNH HÌNH BÁO CHÍ SÀI GÒN SAU NĂM 1945

Việt Nam giành được độc lập chưa bao lâu thì ngày 23/9/1945, Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam, đánh chiếm Sài Gòn và sau đó là cả Nam Bộ. Năm 1946, sau khi Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 được ký kết, Pháp dựng nên Chính phủ Nam kỳ tự trị

(1/6/1946) do bác sĩ Nguyễn Văn Thinh làm Thủ tướng, với chủ trương “phân ly”, nhằm chia tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam.

Khi Pháp trở lại Việt Nam lần này, họ cần “có một cái gì đó trình diễn cho thấy tốt hơn so với trước” (Bằng Giang 1999: 197), nên họ đã ban hành thêm một số quyền tự do dân chủ cho người dân, trong đó có tự do về báo chí. Thêm vào đó, từ lúc Pháp

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

đánh chiếm Sài Gòn cho đến thời điểm Chính phủ Nam Kỳ tự trị được dựng lên, người Pháp chưa làm chủ tình hình, phải bị động thay tướng nhiều lần, nên lúc đó có tình trạng gần như vô chính phủ ở Nam Bộ. Ngoài ra, giữa Cao ủy Pháp và Chính phủ Nam Kỳ có mâu thuẫn nội bộ về quyền hành, đưa đến tình trạng rối ren về quản lý hành chính, trong đó có lĩnh vực kiểm duyệt báo chí. Vì vậy mà các bài viết trên các báo chí ở Sài Gòn có một thời gian không trải qua chế độ kiểm duyệt gắt gao như thời kỳ trước năm 1945.

Thời kỳ này, làng báo Sài Gòn hoạt động khá sôi nổi, nhiều tờ báo lần lượt ra đời cùng đội ngũ ký giả đông đảo với nhiều khuynh hướng khác nhau. Cụ thể có các nhóm của những người theo văn hóa Mác-xít (GCM – groupe cultural marxiste)⁽¹⁾, những người thuộc đảng Xã hội Pháp SFIO, những người kháng chiến trở về, những người không đảng phái và nhóm ủng hộ Chính phủ Nam Kỳ tự trị. Các nhóm ký giả, ít hay nhiều đều xây dựng tờ báo của mình để phổ biến lập trường và khuynh hướng mình theo đuổi.

Trong số các báo xuất bản giai đoạn này, ngoài các tờ báo là công cụ đắc lực cho chính phủ Nam Kỳ tự trị chống lại kháng chiến, như tờ *Phục Hưng*, *Tiếng Gọi* và *Tương Lai*, còn lại hầu hết các tờ báo khác đều tỏ rõ lập trường ủng hộ cuộc kháng chiến chống xâm lược của toàn dân tộc.

Cụ thể, giữa năm 1946, trước Hội nghị Fontainebleau (6/7/1946), lợi

dụng sự mâu thuẫn giữa Cao ủy Pháp và Chính phủ Nam Kỳ tự trị, bốn ký giả Vũ Tùng, Thiếu Sơn, Tam Ích và Lê Tràng Kiều kêu gọi các chủ báo ở Sài Gòn chụp lấy cơ hội, đoàn kết trong một khối thống nhất của báo chí, (gọi chung là *Báo chí thống nhất Nam Bộ*) nhằm phản đối Chính phủ Nam Kỳ tự trị, phản đối chính sách phân ly và ủng hộ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Hồ Chí Minh đứng đầu. Tham gia khối *Báo chí thống nhất Nam Bộ* lúc ban đầu có các tờ báo *Tin Điện*, *Việt Bút Tân văn*, *Kiến Thiết*, *Nam Kỳ*, và tờ *Justice* (chi nhánh của đảng Xã hội Pháp ở Nam Bộ)⁽²⁾. Sau đó tiếp tục có sự góp mặt của nhiều tờ báo khác. Các tờ báo “vì nhận định được tính cách trọng yếu của các báo chí và nhận thức được sứ mạng của người cầm bút trong tình thế hiện thời” (*Việt Bút Tân văn*, số 45: 4) đã “cùng nhau thảo một chương trình tranh đấu chung nhắm mục đích: tranh thủ độc lập tự do, bảo vệ thống nhất đất nước, chống cường quyền, áp chế” (Nguyễn Ngũ Í 1966: 49).

Vào thời điểm bùng nổ cuộc đấu tranh của khối *Báo chí thống nhất Nam Bộ*, các mặt báo đưa nhiều bài viết với nội dung chống chiến tranh xâm lược của Pháp, giới thiệu những nhân vật lãnh đạo cuộc kháng chiến của dân tộc, các phóng sự viết trong chiến khu... Những bài viết thuộc loại cảm kỳ trong thời kỳ trước, thì lúc này được viết khá thoải mái. Các nhà báo cũng được tự do bày tỏ chính kiến của mình. Ngoài trang mục thông tin xã

luận, câu chuyện thời sự, báo chí còn có những bài văn tế, vè, thơ, truyện ngắn... mang tinh thần đấu tranh yêu nước. Những bài viết, bài phân tích của khối Báo chí Thống nhất đã đáp ứng nguyện vọng của người dân lúc bấy giờ là hướng về kháng chiến, cho nên nó không chỉ tranh thủ được sự ủng hộ của giới trí thức ở Sài Gòn, mà còn thu hút được giới lao động, thanh niên, sinh viên và học sinh thời bấy giờ.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào *Báo chí thống nhất*, chính phủ Nam Kỳ tự trị do Lê Văn Hoạch⁽³⁾ đứng đầu đã “thắng tay đàn áp, đóng cửa một lượt mười bảy tờ báo, lại còn cho tay sai kéo đến nhà in, tòa soạn, đập phá máy móc, xé báo đang in, bắt trời kí giả” (Nguyễn Ngu Í 1966: 49). Tuy nhiên, càng bị đàn áp, khủng bố, *Báo chí thống nhất* càng đấu tranh quyết liệt, tờ báo này đóng cửa thì tờ báo khác ra đời, rồi lại tiếp tục viết bài chỉ trích, phản đối nhà cầm quyền. Có thể nói, “tình trạng giằng co giữa nhà cầm quyền và báo chí kéo dài bất phân thắng bại” (Nguyễn Việt Chương 1974: 58) cho đến khi Bảo Đại về nước thành lập Chính phủ quốc gia với thỏa ước Việt – Pháp hay còn gọi là thỏa ước Élysée (8/3/1949). Theo thỏa ước này, Pháp thừa nhận Việt Nam có tổ chức hành chính riêng, tư pháp riêng, tài chính riêng, quân đội riêng nhưng chỉ cho phép quan hệ ngoại giao với các nước Đông Nam Á. Đến ngày 3/6/1949, Quốc hội Pháp chính thức ký bản tuyên bố thừa nhận

“Nam kỳ là một bộ phận của Việt Nam”. Mặc dù việc trao quyền cho Bảo Đại và công nhận nền tự trị của Việt Nam chỉ có tính hình thức (vì thực chất người Pháp vẫn nắm mọi quyền lực), nhưng những sự kiện trên cũng cho thấy Pháp đã chấp nhận sự thất bại trong chủ trương phân ly, qua đó cũng mặc nhiên chấp nhận thắng lợi bước đầu của báo chí thống nhất. Nhưng nhà cầm quyền Pháp ở Đông Dương vẫn đàn áp báo chí bằng nhiều hình thức, mặc dù họ phải miễn cưỡng tiếp tục chế độ không kiểm duyệt báo chí trước khi in.

Vào thời điểm năm 1949, trên khắp chiến trường Nam Bộ, cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược diễn ra mạnh mẽ. Ở thành thị, nhiều tờ báo tiếp tục công khai tự nguyện hỗ trợ cho cuộc đấu tranh chống xâm lược của dân tộc, và những người cầm bút đều tỏ ra tích cực trong sứ mạng chung này. Trong bối cảnh đó, tuần báo *Việt Báo* của Lê Thọ Xuân và Lê Tràng Kiều ra đời, trở thành tờ báo tiêu biểu trong việc phản kích chống lại thực dân Pháp.

2. VIỆT BÁO (21/05/1949)

Việt Báo⁽⁴⁾ là tuần báo chính trị, văn hóa, xã hội, ra mắt độc giả ngày 21/5/1949. Tòa soạn báo nằm ở số 9 phố Lacouture, Sài Gòn. Phạm vi phát hành của tuần báo khá rộng, không chỉ ở Nam Bộ mà còn ở cả miền Trung, miền Bắc và khu vực Campuchia. Tổng lý của *Việt Báo* là Phạm Minh Kiên, nhưng bộ biên tập gồm biên tập chính là Giám đốc Lê Thọ Xuân, thư

ký Tòa soạn Lê Tràng Kiều, Bùi Đức Tịnh, Thanh Sanh và Trần Văn Khê. Ngoài ra còn có nhiều cây bút cộng tác bao gồm Phong Tử Nguyễn Văn Hiếu⁽⁵⁾, Tân Nghiêm Tử (Mai Văn Bộ), Trần Việt Sơn, Thúy Lãnh (tức Khuông Việt từ Pháp gửi về), Thiều Sơn, Ái Lan, Phạm Huy Thông, Lê Văn Thiêm, bác sĩ Bảo Hương (Lê Văn Ngôn), Vĩnh Sanh (Trần Thọ Phước), kỹ sư Nguyễn Khoa Chi...

Do có nhiều bài viết đấu tranh chống thực dân xâm lược, ngày 9/10/1949 *Việt Báo* bị đình bản. Đến năm 1950, báo được tục bản, và từ số ngày 8/4/1950 được xuất bản hằng ngày, nhưng lúc này nắm vai trò chủ bút của tờ báo là Phạm Minh Kiên chứ không còn là Lê Thọ Xuân. Trong thời gian tồn tại từ tháng 5 – 10/1949, báo đã xuất bản được 19 số, mỗi số trung bình gồm 34 trang với nhiều chuyên mục, gồm xã luận, tin tức thời sự, văn thơ, truyện ngắn, chánh trị phổ thông... Đây chính chính là thời kỳ mà báo tham gia cuộc đấu tranh yêu nước mạnh mẽ nhất.

Trong một tờ báo, vai trò của chủ nhiệm, chủ bút khá quan trọng. Tác giả Bằng Giang trong cuốn sách “*Sài Gòn cổ sự 1930-1975*”, từng cho rằng “chính họ nắm tay lái cho chạy thẳng hay quẹo mặt, quẹo trái” (Bằng Giang 1999: 278). Trong trường hợp của *Việt Báo*, Lê Thọ Xuân chính là người định hình khuynh hướng của báo thời gian đầu. Với tài năng và uy tín của mình, trên cương vị Chủ tịch Hội Liên hiệp Báo chí, Lê Thọ Xuân đã tập hợp

được nhiều trí thức trong Nam ngoài Bắc cùng cộng tác. Vì thế các bài viết khá đa dạng, thuộc nhiều lĩnh vực, thể loại khác nhau và chất lượng các bài viết khá đồng đều. Hơn nữa cũng vì đây là tờ báo do Lê Thọ Xuân – Chủ tịch Hội Liên hiệp Báo chí làm Giám đốc kiêm chủ bút.

3. NỘI DUNG ĐẤU TRANH YÊU NƯỚC TRÊN VIỆT BÁO

Trong lời giới thiệu chủ trương của tờ báo, *Việt Báo* nêu mục đích của mình là cung cấp những kiến thức phổ thông và các nghiên cứu, để “dân chúng hiểu biết những cái hay cái dở trong nước, nền văn hóa nước nhà, nền kinh tế nước nhà, và hết thảy những cái gì liên quan đến quốc gia” (*Việt Báo*, số 3: 3). Tuy tự nhận là tờ báo đề cập đến nhiều lĩnh vực (chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội) nhưng từ các chuyên mục xã luận, chánh trị phổ thông, đến các tản văn, thơ trên *Việt Báo* đều thể hiện rõ khuynh hướng chính trị của báo. Các bài viết trên *Việt Báo* đề cao tinh thần dân tộc, truyền tải ý nguyện hòa bình và lên án cuộc chiến tranh xâm lược mà Pháp gây nên ở Việt Nam. Đặc biệt, hai chuyên mục xã luận và thơ của tờ báo thể hiện khá rõ quan điểm này.

3.1. Xã luận

Các bài xã luận của báo được đăng thường kỳ trên trang 3. Người chuyên trách mục này là Giám đốc Lê Thọ Xuân (cũng có thể có bài viết được ký tên là Lê Thọ Xuân nhưng do người khác viết). Xâu chuỗi những bài xã luận trên *Việt Báo* có thể thấy những

nội dung chủ yếu sau:

Bày tỏ tinh thần yêu chuộng hòa bình và độc lập dân tộc

Đây là nội dung chiếm nhiều trang *Việt Báo*, không chỉ ở mục xã luận mà còn ở các trang mục khác. Tuy nhiên, xã luận là chuyên mục phân tích bình luận nhiều nhất về tình hình chính trị Việt Nam.

Trong bài viết *Ý niệm hòa bình và lập trường cố hữu của dân tộc Việt Nam* (*Việt Báo*, số 1: 3), tác giả Lê Thọ Xuân viết rằng “Chúng tôi yêu chuộng hòa bình theo tinh thần cố hữu của dân tộc Việt Nam; không phải thứ hòa bình trong nô lệ mà là hòa bình trong tự do”, “võ lực có thể thắng dân tộc Việt Nam trong nhứt thời mà không thể diệt tinh thần dân tộc Việt Nam trong vĩnh viễn”. Lê Thọ Xuân còn tập trung cổ vũ tinh thần yêu nước, đoàn kết toàn dân chống xâm lược, cũng như thể hiện niềm tin tưởng của ông vào sự thắng lợi cho đất nước. Trong bài xã luận trên *Việt Báo*, số 2, *Miễn biết tin ở sức mạnh của dân tộc mình*, tác giả viết: “... nhờ biết chịu đau khổ như thế, dân tộc Việt Nam mãi mãi vùng vẫy tranh đấu, luôn cương quyết đòi hỏi một ngày giải được sự đau khổ dằng dai và ác nghiệt ấy. Và lịch sử đã bảo rõ: “chẳng có một dân tộc nào đời đời kiếp kiếp bị đau khổ mà không có một ngày thoát khỏi vòng đau khổ. Miễn biết tin ở sức mạnh của dân tộc mình” (*Việt Báo*, số 2: 3).

Trong các bài viết *Mầm phá sản của một nền trật tự* (số 3), *Tinh thần bất diệt của dân tộc Việt Nam* (số 4), *Dân*

tộc Việt Nam trước cái nhục mất nước (số 5), tác giả Lê Thọ Xuân luôn tái khẳng định tính chính nghĩa của dân tộc Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống xâm lược: “Bao giờ người ta mới chịu nhận rằng võ lực không giải quyết được gì cả? Nhứt là cái võ lực không thể chinh phục được một dân tộc không biết tham lợi, không biết sợ chết vì chánh nghĩa; dân tộc ấy là dân tộc Việt Nam”.

Cũng trên các bài xã luận khác như *Nhơn ngày Quốc khánh Ba Lan* (*Việt Báo*, số 6), *Đông Phương cũng như Tây Phương* (*Việt Báo*, số 10), tác giả Lê Thọ Xuân đã mượn những tấm gương đấu tranh giành độc lập của Ba Lan, Trung Quốc để kêu gọi toàn thể nhân dân Việt Nam cùng nhau đứng lên rửa cái nhục mất nước, giành lại độc lập dân tộc. Trong bài viết *Đông Phương cũng như Tây Phương*, ông đưa ra kết luận rằng “Đông cũng như Tây, Việt Nam cũng như Trung Quốc, văn nhân và sinh viên nam nữ, hiệp với toàn dân, đều can đảm chống bạo lực vì chánh nghĩa, đều nỗ lực giành Độc Lập, Hòa Bình cho Tổ Quốc và Tự Do Dân Chủ cho Đồng bào” (*Việt Báo*, số 10: 3).

Kêu gọi người dân Việt Nam tranh đấu giành độc lập

Trong các bài xã luận của mình, Lê Thọ Xuân còn cảnh tỉnh người Việt Nam trước những chiêu bài độc lập giả hiệu, “độc lập trên nguyên tắc” hay “chỉ bằng danh từ” hoặc là thứ “hòa bình giữa bốn bề súng đạn” kìm kẹp theo kiểu độc lập của Philippines.

Trong bài viết *Độc lập thật sự phải do lực lượng tranh đấu của toàn dân*, ông cho rằng “sự tranh đấu nào của toàn dân thì mới mong có thắng lợi, và thắng lợi hoàn toàn và chắc chắn” (*Việt Báo*, số 8: 3).

Lê Thọ Xuân cũng vạch trần âm mưu, thủ đoạn của thực dân Pháp, của lực lượng tay sai và sự can thiệp của Mỹ với những lời cảnh báo đanh thép, đồng thời kêu gọi các dân tộc thuộc địa bị đô hộ áp bức đoàn kết, liên hiệp cùng đứng lên phá bỏ gông xiềng. Những bài xã luận trên *Việt Báo* giống như những bản cáo trạng đối với chủ nghĩa thực dân Pháp và vạch trần âm mưu của Mỹ (*Việt Báo*, số 17 (ngày 10 - 17/9/1949: 3). Trong bài *Từ Mỹ sang Việt Nam – Tự do và hòa bình* tác giả đã tố cáo Mỹ trợ giúp vũ khí và chiến cụ cho Pháp để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam, mỉa mai rằng họ đã tạo ra “một thứ hòa bình giữa bốn bề súng đạn”: “Mỹ đưa chiến cụ mới – vì cần phải bán rất nhiều – cho Anh, Pháp, Hòa Lan... để ‘giữ nhà’, để chống xâm lăng... một khi sẽ bị xâm lăng. Nhưng trước khi tiếp nhận chiến cụ Mỹ thì Anh, Pháp, Hòa há đã chẳng có sẵn chiến cụ ít ra như xe tăng, đại bác, phi cơ, chiến hạm... dẫu cũ? Thế là bao nhiêu chiến cụ cũ ấy tha hồ dùng vào những “trận giặc thuộc địa” ở Mã Lai, Việt Nam và Nam Dương” (*Việt Báo*, số 17: 3).

Trong *Việt Báo*, số 13 với bài *Ra khỏi đường hang*, Lê Thọ Xuân giễu cợt luận điệu “đem quân lực để lập hòa

bình ở Việt Nam” của Pháp, khi Coste Floret đến Sài Gòn với thông điệp gọi là “tái lập hòa bình”. Nhà báo cho rằng “chính thông điệp quái gở này đã đưa hai dân tộc chúng ta vào con đường hang... tối om om, dài đằng đẵng!” (*Việt Báo*, số 13: 3). Ông phân tích sự quái gở của Pháp khi cho rằng có chiến tranh ở Việt Nam vì người Việt Nam hiếu chiến, khát máu và cần phải “dạy”, phải trị; nó cũng giống như đảng ba chữ K (Ku Klux Klan) ở Mỹ cho rằng phải phân biệt chủng tộc vì “sợ người da đen uy hiếp người da trắng” (*Nào phải riêng gì ở Việt Nam*) (*Việt Báo*, số 14: 3).

Đặc biệt trong bài *Đừng đợi sự can thiệp trực tiếp hay trá hình của cường quốc nào – Muốn ra khỏi đường hang* (số 18), Lê Thọ Xuân đã tiên đoán sự can thiệp trực tiếp của Mỹ vào Việt Nam: “E rồi không sao tránh khỏi bàn tay của một cường quốc – hoặc trực tiếp, hoặc trá hình “nhân đạo” – mà mó vào quyền lợi xác thực của cả đôi bên Việt - Pháp” (*Việt Báo*, số 18: 3).

Những loạt bài đấu tranh mạnh mẽ trên *Việt Báo* đã bị chính quyền thực dân chú ý. Ngày 9/10/1949, báo bị đình bản vì đăng tải bài *Cách mạng không ngừng trong 80 năm Pháp thuộc* của Dương Tử Giang, mà theo nhận định của chính quyền Bảo Đại là “có thể gây hận thù và cách mạng, làm hại chánh sách tái hòa giải của chánh phủ Việt Nam và Bảo Đại” (Theo Trần Nhật Vy 2015: 32). Sau khi *Việt Báo* ra số hằng ngày, Lê Thọ Xuân không còn cộng tác với báo và

vai trò chủ bút chuyển sang Phạm Minh Kiên.

3.2. Thơ

Bên cạnh xã luận thì thơ cũng là một mặt mạnh của *Việt Báo*, được đăng đều đặn trên các số báo không theo một trang mục riêng.

Có thể nói rằng, thơ trên *Việt Báo* là một cách minh họa khá thuyết phục cho những khuynh hướng, những chủ đề mà mục xã luận chú trọng, thể hiện ý đồ “xã luận thuyết phục khối óc, thơ đi vào con tim” (Bằng Giang 1999: 225). Xuất hiện nhiều trên các trang báo của *Việt Báo* là sáng tác của các nhà thơ Minh Huy, Mộc Lan Châu, Ái Lan, Văn Phiêu... Trung bình mỗi số báo đều đăng tải từ ba đến bốn bài thơ. *Việt Báo* khá chú trọng đến thể thơ lục bát của dân tộc, thể hiện trong một số sáng tác của Minh Huy và Văn Phiêu ở loạt bài “Ca dao mới”.

Nội dung thơ ca trên *Việt Báo* cũng nằm trong dòng chảy chung của thơ ca đô thị miền Nam thời bấy giờ, với ưu thế hướng đến công chúng và phản ánh hiện thực xã hội, thể hiện qua các nội dung chính.

Tâm thế dân thân vào cuộc kháng chiến chống xâm lược

Thơ ca tranh đấu trên *Việt Báo* thật sự vắng bóng những đề tài “khóc gió hờn trăng” để vươn đến một tình cảm bức thiết hơn của thời đại - tình yêu đất nước. Nhiều nhà thơ tự vấn về trách nhiệm công dân của mình. Nhiều người dân sống giữa thành thị trong vùng bị chiếm vẫn tự coi mình như là người dân của nước Việt Nam Dân

chủ Cộng hòa. Điều đó được bày tỏ công khai và minh bạch giữa chốn thị thành (Bằng Giang 1999: 186). Nam Bộ lúc này đã trở thành trung tâm của thơ ca kháng chiến.

Trên mỗi số báo của *Việt Báo* trung bình có 2 đến 3 bài thơ được đăng tải, và thường xuyên có 2 bài liên quan đến chủ đề cổ vũ cho cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân. Loạt bài thơ trong tập thơ “*Quyết tử ca*” của Minh Huy, đăng thường kỳ trên *Việt Báo*, từ số 8 đến số 14, là những lời tâm huyết của người “trao thời loạn”, sinh ra trong hoàn cảnh đất nước lâm vào cảnh chiến tranh, quyết tâm “xếp bút nghiên” lên đường đi chiến đấu chống xâm lược.

“Mùa thu giải phóng, hoa vàng rụng
Sắc đỏ huy hoàng, phượng chứa chan,

Trai lạc loài xưa vừa tỉnh mộng,
(...)

Sống dâng phố mới, đường xao xuyến,

Đóng cửa thơ phòng, xếp bút nghiên.
(...)

Có ai truyền hịch hay không đó,
Mà có người trai quyết xuất chinh?”
(Minh Huy 1949; *Việt Báo*, số 8: 11).

Chúng kiến cảnh quê hương đang đau thương vì chiến tranh, những chiến sĩ ra trận càng “thêm cao ngọn lửa lòng dân tộc”, quyết vượt mọi gian nan của cuộc trường chinh:

“Máu lệ càng lan tràn đất nước
Chỉ càng thêm gọi mỗi đau thương,
Thêm cao ngọn lửa lòng dân tộc

Người đi mang cả lòng gan góc,
 Trung với san hà, hiếu cố hương,
 Luyến thương không để giây ràng buộc,
 Cướp lại sông hồ, chí bốn phương
 (...)

Người đi đội cả trời điêu đứng,
 Vác cả sơn hà lợi suối khe
 Có hôm chiếc quán lưng đèo dựng
 Đã đón người qua bát nước chè.
 Người đi, dải nắng, mưa rong ruổi,
 Đồng cam gió bụi, xá lao lung.
 Dặm trường chân đạp đôi mươi tuổi
 Mơ buổi tung hoành, thép nấu nung”
 (Minh Huy 1949; *Việt Báo*, số 10: 11).

Qua tình yêu quê hương, chiến tranh
 xâm lược của Pháp càng lộ rõ sự phi
 nghĩa và tàn bạo.

Bỗng đâu nghìn tiếng nổ vang
 Chiến chinh đã lướt tới làng của tôi
 Khói bay ngập một góc trời
 Máu hồng loang ở một đời hy sinh
 (Mộc Lan Châu 1949; *Việt báo*, số 4:
 21).

Đa phần các cây bút ở đô thị, ở nhiều
 mức độ khác nhau, đều “đáp lời sông
 núi”, trong đó có không ít nhà thơ nữ.
 Ái Lan là một giọng thơ nữ rất quyết
 liệt của văn học Nam Bộ thời kỳ này.
 Thơ của bà mang đậm ý thức của một
 người con dân tộc Việt, ý thức dần
 thân vì nước nhà:

“Nước nhà trong buổi đảo điên
 Đào tơ liễu yếu truân chuyên quản gì.
 Quyết đem gan óc đua thi,
 Xưa nay khăn yếm kém chi râu mày.
 Giang sơn nào phải riêng ai
 Chị em há để phần vai nặng nề
 Lửa binh nổi dậy bốn bề

Quyết đem sơn phấn mà thề phong
 yên” (Ái Lan 1949; *Việt Báo*, số 2: 18).

Tình cảm hậu phương với tiền tuyến
 Các vản thơ trên *Việt Báo* không chỉ là
 lời của những người trai dấn thân vào
 cuộc kháng chiến mà còn là lời sắt
 son của những người mẹ, người vợ,
 người em ở lại hậu phương.

Rất mực đau lòng khi phải chia tay
 người yêu, người chồng, nhưng
 người phụ nữ vẫn không ngăn trở mà
 còn động viên:

“Đôi ta cách trở sông thuyền
 Một lòng theo nước ruột liền với nhau
 Chia tay sông núi nghẹn ngào
 Rừng xanh héo hắt mặt mày ủ ê
 Anh đi cho vẹn câu thề
 Bao giờ thanh tịnh anh về với em”
 (Minh Huy 1949; *Việt Báo*, số 2: 10)

Và họ thề nguyện chăm lo gia đình
 nơi hậu phương, để người ra đi vững
 vàng nơi tiền tuyến.

“Anh đi sớm biển mưa nguồn
 Anh đi công vụ cứu thương sơn hà.
 Thản nhiên về với mẹ già
 Lẻ loi em chịu, việc nhà em lo.
 Trăm năm không lỗi hẹn hò,
 Gió mưa không đấm con đò của anh”
 (Minh Huy 1949; *Việt Báo*, số 8: 5).

Có thể nói hầu hết các bài thơ đều
 mang tinh thần của thời cuộc, đặc biệt
 là các bài thơ lục bát, nó đã phản ánh
 được tinh thần yêu nước và quyết tâm
 chống xâm lược giành lại độc lập,
 thống nhất đất nước của hầu hết
 người dân lúc bấy giờ.

3.3. Câu chuyện thời sự

Những chuyên mục khác trên *Việt Báo* cũng không nằm ngoài tinh thần chung của tờ báo là yêu nước, đấu tranh chống xâm lược. Nổi bật nhất phải kể đến chuyên mục “*Cuốn sổ tay của Vĩnh Sanh*” (đăng thường kỳ trên trang 6 của *Việt Báo*), bao gồm những câu chuyện tự sự của tác giả Vĩnh Sanh, nhưng qua đó người đọc có thể thấy tinh thần và nguyện vọng của một thế hệ trong cuộc chiến tranh.

Trong bài viết *Lòng mẹ Việt Nam* đăng trên số 1, thông qua câu chuyện về cuộc đối thoại giữa anh bạn nhạc sĩ và bà Tư bán hàng, tác giả Vĩnh Sanh đã khắc họa hình ảnh người mẹ Việt Nam trong thời chiến có bốn người con đã dũng cảm ra chiến trường chiến đấu chống giặc ngoại xâm:

“Năm Độc lập kia trong nước Việt Nam,
Mấy con của bà đều lên lối đường
Đầu quân chiến trường, theo chí
người dân...”

Kiếp sống tung hoành, quên thân xác
mình...”

Suốt ba năm liền bà Tư, mẫu hiền,
Ngày đêm khẩn nguyện cho mấy
người con...” (*Việt Báo*, số 1: 5).

Tuy “thề nguyện dâng con mình cho
đất nước”:

“Thân con lưu lạc mẹ xin phó mặc
Đời con muốn đặt Tổ quốc ở trên”

Nhưng là một người mẹ, bà vẫn mong
“hòa bình mau chóng ở Việt Nam”, để
có thể đoàn tụ cùng các con: “trông
cho hết giặc rồi nó mới về chớ bây giờ
chắc không về được đâu...” (*Việt Báo*,
số 1: 6). Tác giả cho thấy sự hy sinh

cao cả của người mẹ thật đáng khâm
phục.

Bài viết *Khi một thanh niên chiêm bao* là lời tường thuật giấc chiêm bao của một chàng thanh niên về một ngày lễ độc lập của nước Việt Nam trong niềm hân hoan của tất cả dân chúng. Thông qua câu chuyện, tác giả muốn truyền tải nguyện vọng chung của người dân Việt:

“Phải chấm dứt mau chóng chiến
tranh ở Việt Nam,

Việt Nam nhứt định phải được độc lập.

Việt Nam phải được bình đẳng với
các nước lớn trên thế giới” (*Việt Báo*,
số 4: 6). Và tin tưởng người Việt sẽ
sớm ca khúc khải hoàn, như giấc mơ
đã tiên đoán.

Trong *Việt Báo* số 6, mượn lời của
một “*Luật sư nằm nhà*”, tác giả Vĩnh
Sanh muốn đưa ra những khẳng định
về chủ quyền của Việt Nam. Đó là
cuộc nói chuyện của một luật sư ở Sài
Gòn, người đã dẹp bỏ nghề nghiệp
gắn bó với cuộc sống của mình để
phản đối cuộc xâm lược của Pháp.
Ông cho rằng “ở Saigon này không
phải là mang ơn ai cả. Vì lẽ dễ hiểu là
Saigon là đất Việt Nam. Người Việt
Nam có quyền ở trên đất Việt Nam
chớ? Như thế tôi rất có quyền ở Việt
Nam” (*Việt Báo*, số 6: 6). Đồng thời
tác giả cũng thể hiện tinh thần lạc
quan, tin tưởng: “Tôi rất lạc quan chớ
không phải “hài lòng muôn năm” khi
thấy dân tộc mình đã tỏ ra có đủ nghị
lực, đủ khả năng để giành lại độc lập
và kiến thiết nước nhà sau này. Người
ta không thể quay lùi bánh xe tiến hóa.

Bánh xe tiến hóa của dân tộc mình lăn rất xa rồi và đang sấn trớn. Không thể có một sức mạnh nào có thể ngăn nó được. Chúng mình phải được độc lập, thứ độc lập thực sự” (*Việt Báo*, số 6: 6, 11).

Những tình huống, những mẫu đối thoại trong các câu chuyện ngắn tự sự trong chuyên mục “*Cuốn sổ tay của Vĩnh Sanh*” đã đem đến cho độc giả cách nhìn nhận về những vấn đề thời sự nổi bật thời bấy giờ, góp phần cổ vũ cho cuộc kháng chiến.

Ngoài chuyên mục trên, nhiều chuyên mục khác, như chánh trị phổ thông, văn hóa - xã hội - giáo dục, y học, truyện ngắn, câu chuyện lịch sử... đều có những bài cung cấp cho độc giả những thông tin, những hiểu biết mới về tình hình thời sự và chính trị ở Việt Nam cũng như thế giới theo khuynh hướng chiến đấu chung của tờ báo.

4. KẾT LUẬN

Việt Báo ra đời trong thời điểm báo chí Sài Gòn còn khá tự do và hoạt động khá sôi nổi (1946-1950), và nhận

được nhiều sự quan tâm của giới trí thức và công chúng thời bấy giờ. Điều này không chỉ vì *Việt Báo* có đội ngũ biên tập giàu kinh nghiệm, có uy tín, mà còn vì các nội dung mà báo đã truyền tải.

Mặc dù thời kỳ đấu tranh mạnh mẽ nhất chỉ tồn tại trong thời gian khá ngắn (21/5/1949 – 9/10/1949), nhưng *Việt Báo* đã mang đến cho độc giả nhiều thông tin quan trọng về tình hình chính trị - xã hội ở Nam Bộ và cả nước. Các bài viết mang tinh thần đấu tranh chống Pháp xâm lược của *Việt Báo* là một sự biểu lộ mạnh mẽ tinh thần yêu nước và tư tưởng đấu tranh giành độc lập dân tộc của đội ngũ trí thức Nam Bộ lúc bấy giờ. Thông qua *Việt Báo*, những nhà báo tiến bộ, yêu nước với sự tự trọng nghề nghiệp đã dũng cảm phát ngôn trung thực ý nguyện của nhân dân, bảo vệ quyền lợi của Tổ quốc, chấp nhận mọi hiểm nguy dưới “bàn tay sắt” của chính quyền thực dân đang chiếm đóng, góp phần không nhỏ vào thắng lợi của cuộc kháng chiến. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Tổ chức này là tập hợp của những người Pháp tiến bộ ở Sài Gòn chống lại cuộc chiến tranh xâm lược Pháp ở Đông Dương.

⁽²⁾ Sau này, phong trào *Báo chí thống nhất* phát triển mạnh mẽ, có 17 tờ báo tham gia, bao gồm nhật báo và tuần báo... Dẫn đầu phong trào này là các tờ *Tin Điện* của cô Anna Lê Trung Cang, *Việt Báo* của Lê Thọ Xuân, *Nam Kỳ* của Lê Quang Trường, *Văn Hóa* của Dương Tử Giang, *Việt Bút* của Nguyễn Kim Bắc, *Kiến Thiết* của luật sư Lê Quang Trường, *Tân Tiến* của bác sĩ Lê Quang Trinh, *Nước Nhà* của giáo sư Trần Cửu Chấn, *Sài Gòn Mới* của bà Bút Trà, *Việt Nam* của Võ Thành Cứ, *Cộng Đồng* của Lê Văn Trường, *Ánh Sáng* của Lư Khê Trương Văn Em, *Nay...* của Khuông Việt...

⁽³⁾ Sau khi Bác sĩ Nguyễn Văn Thịnh, Thủ tướng Chính phủ Nam Kỳ tự trị, treo cổ tự vẫn (ngày 2/11/1946), Hội đồng Nam Kỳ đã cử Lê Văn Hoạch lên thay thế vào ngày 15/11/1946.

⁽⁴⁾ Tài liệu còn lưu trữ tại Thư viện Khoa học xã hội khá đầy đủ từ số 1 đến số 18 (thiếu 2 số 11 và 12).

⁽⁵⁾ Lúc bấy giờ ông là cán bộ trí vận hoạt động ở nội thành Sài Gòn. Sau chiến tranh, có lúc ông là Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin trong chính phủ Hà Nội.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ái Lan. 1949. “Phụ nữ Việt Nam”. *Việt Báo*, số 2.
2. Bằng Giang. 1999. *Sài Gòn cổ sự (1930-1975)*. TPHCM: Nxb. Văn học.
3. Lê Thọ Xuân. 1949. “Dân tộc Việt Nam trước cái nhục mất nước”. *Việt Báo*, số 18.
4. Lê Thọ Xuân. 1949. “Độc lập thật sự phải do lực lượng tranh đấu của toàn dân”. *Việt Báo*, số 8.
5. Lê Thọ Xuân. 1949. “Đông Phương cũng như Tây Phương”. *Việt Báo*, số 10.
6. Lê Thọ Xuân. 1949. “Đừng đợi sự can thiệp trực tiếp hay trá hình của cường quốc nào – Muốn ra khỏi đường hang”. *Việt Báo*, số 18.
7. Lê Thọ Xuân. 1949. “Mầm phá sản của một nền trật tự”. *Việt Báo*, số 3.
8. Lê Thọ Xuân. 1949. “Miễn biết tin ở sức mạnh của dân tộc mình”. *Việt Báo*, số 2.
9. Lê Thọ Xuân. 1949. “Muốn ra khỏi đường hang”. *Việt Báo*, số 18.
10. Lê Thọ Xuân. 1949. “Mỹ sang Việt Nam – Tự do và hòa bình”. *Việt Báo*, số 17.
11. Lê Thọ Xuân. 1949. “Nào phải riêng gì ở Việt Nam”. *Việt Báo*, số 14.
12. Lê Thọ Xuân. 1949. “Nhơn ngày quốc khánh Ba Lan”. *Việt Báo*, số 6.
13. Lê Thọ Xuân. 1949. “Ra khỏi đường hang”. *Việt Báo*, số 13.
14. Lê Thọ Xuân. 1949. “Tinh thần bất diệt của dân tộc Việt Nam”. *Việt Báo*, số 4.
15. Lê Thọ Xuân. 1949. “Ý niệm hòa bình và lập trường cố hữu của dân tộc Việt Nam”. *Việt Báo*, số 1.
16. Lưu Hồng Sơn. 2016. “Đóng góp của Lê Thọ Xuân trong nghiên cứu văn học và hoạt động báo chí trước năm 1954”. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, số 3.
17. Minh Huy. 1949. “Ca dao mới: “Lẻ loi”. *Việt Báo*, số 8.
18. Minh Huy. 1949. “Quyết tử ca, I, Xuất chinh” *Việt Báo*, số 8.
19. Minh Huy. 1949. “Từ Giã”. *Việt Báo*, số 2.
20. Mộc Lan Châu. 1949. “Làng tôi”. *Việt báo*, số 4.
21. Nguyễn Ngu Í. 1966. “Báo chí hôm qua (1865-1954) – Thử nhìn qua 100 năm báo chí”. *Tạp chí Bách Khoa*, số 217, 15/11/1966.
22. Nguyễn Công Khanh. 2006. *Lịch sử báo chí Sài Gòn - TPHCM (1865-1995)*. TPHCM: Nxb. Tổng hợp TPHCM.
23. Nguyễn Mẫn. 2000. “Cuộc đấu tranh của báo chí Sài Gòn 1946-1950”. *Tạp chí Xưa & Nay*, số 76B, 6/2000.
24. Nguyễn Việt Chương (Hồng Hà). 1974. *Lược sử báo chí Việt Nam*. Sài Gòn: Nxb. Nam Sơn.
25. Tòa soạn Việt Báo. 1949. “Vài lời cùng bạn đọc”. *Việt Báo*, số 3.

26. Trần Nhật Vy. 2015. *Ba nhà báo Sài Gòn*. TPHCM: Nxb. Văn hóa - Văn nghệ.
27. Trần Văn Giàu - Trần Bạch Đằng (chủ biên). 1998. *Địa chí văn hóa TPHCM*, tập II, Văn học - Báo chí - Giáo dục. TPHCM: Nxb. TPHCM.
28. Việt Bút. 1946. “Tuyên ngôn chung của Báo chí thống nhất ở Nam Bộ”. *Việt Bút Tân văn*, số 44.
29. Vĩnh Sanh. 1949. “Khi một thanh niên chiêm bao”. *Việt Báo*, số 4.
30. Vĩnh Sanh. 1949. “Lòng mẹ Việt Nam: Ý muốn của bà Tư bán hàng: hòa bình mau chóng ở Việt Nam”. *Việt Báo*, số 1.
31. Vĩnh Sanh. 1949. “Luật sư nằm nhà”. *Việt Báo*, số 6.